

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 18 - 3 -2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thận và ông Trần Đức Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: ông Dương Thế N - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn N, tên gọi khác: Không, giới tính: N, sinh năm: 1991; tại: Tỉnh Lạng Sơn. Số CCCD: 0020091011349, cấp ngày 25/5/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát. Nơi cư trú: Thôn 3, xã P huyện B, tỉnh Bình Phước. Quốc tịch: Việt N, Dân tộc: Tày, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm rẫy, Trình độ học vấn: 06/12. Con ông Lương Văn Vỹ và bà Hoàng Thị Khuyên. Bị cáo có vợ Lương Ngọc Huyền (đã ly hôn). Bị cáo có 01 người, sinh năm: 2012. Bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

-Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án:

+ Ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 BLHS. Đã chấp hành xong án phí và hình phạt.

+ Ngày 28/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 194 BLHS. Đã chấp hành xong án phí và hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 13/6/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, Lường Văn N điều khiển xe mô tô biển số: 93L1 – 460.16 đến gặp chị Nguyễn Thị N tại khu vực thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước mượn 01 điện thoại di động, rồi đăng nhập vào tài khoản Messenger gọi điện thoại cho một người có tài khoản “Ác Quỷ Bóng Đêm” để mua ma túy về sử dụng, giao dịch tại khu vực Cống lờ thuộc thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. N mua 03 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, rồi cất giấu vào trong túi quần lưng phía sau bên trái đang mặc trên người. Mua xong, N điều khiển xe một tô biển số: 93L1 – 460.16 đi về đến khu vực thôn 3, xã Thống Nhất thì N bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Thống Nhất kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật (ký hiệu M có chữ ký của N) để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 1257 ngày 25/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của N) có trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là: 0,4984 gam.

Tại bản cáo trạng số: 23/CTr – VKS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Lường Văn N về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Lường Văn N phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Lường Văn N** từ 06 năm đến 07 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

+ Trả 01 điện thoại di động cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị N nên không xem xét.

+ Chuyển 01 xe mô tô biển số: 93L1 - 460.16 cho Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông để xác minh, điều tra trong một vụ án khác nên không xem xét.

+ Chuyển số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

- Về án phí buộc bị cáo nộp án phí theo quy định.

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho N (không xác định được nhân thân, lý lịch), không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị, nên không đề cập.

- Đối với Nguyễn Thị N cho N mượn điện thoại di động, không biết N sử dụng vào việc mua ma túy, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị, nên không đề cập.

- Đối với hành vi mua xe mô tô biển số: 93L1 – 460.16 là tài sản do người khác phạm tội mà có của Lương Văn N đang được Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Đắk Nông điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra không đề nghị, nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì đối với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2023, Lương Văn N điều khiển xe mô tô biển số: 93L1 – 460.16 đến gặp chị Nguyễn Thị N tại khu vực thôn 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước mượn 01 điện thoại di động, rồi đăng nhập vào tài khoản Messenger gọi điện thoại cho một người có tài khoản “Ác Quỷ Bóng Đêm” để mua ma túy về sử dụng, giao dịch tại khu vực Cống lở thuộc thôn 2, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. N mua 03 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, rồi cất giấu vào trong túi quần lưng phía sau bên trái đang mặc trên người. Mua xong, N điều khiển xe mô tô biển số: 93L1 – 460.16 đi về đến khu vực thôn 3, xã Thống Nhất thì N bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Bù Đăng phối hợp với Công an xã Thống Nhất kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật (ký hiệu M có chữ ký của N) để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 1257 ngày 25/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của

N) có trong 03 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là: 0,4984 gam.

Ngoài ra, Ngày 25/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 BLHS. Đã chấp hành xong án phí và hình phạt. Ngày 28/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 194 BLHS. Đã chấp hành xong án phí và hình phạt, nhưng chưa được xoá án tích. Bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm. Do đó, đối với lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lương Văn N đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do muốn có ma túy sử dụng, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy được pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân bị cáo: Ngày 13/6/2013, bị cáo Lương Văn N bị Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong. Bị cáo không có tiền sự nhưng cần xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo và trở thành người có ích cho xã hội.

[5] - Đối với người đàn ông bán ma túy cho N (không xác định được nhân thân, lý lịch), không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị, Viện kiểm sát không đề cập, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Nguyễn Thị N cho N mượn điện thoại di động, không biết N sử dụng vào việc mua ma túy, không có căn cứ xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị, Viện kiểm sát không đề cập, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi mua xe mô tô biển số: 93L1 – 460.16 là tài sản do người khác phạm tội mà có của Lương Văn N đang được Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Đắk

Nông điều tra, xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị, Viện kiểm sát không đề cập, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

+Trả 01 điện thoại di động cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị N nên không xem xét.

+ Chuyển 01 xe mô tô biển số: 93L1 - 460.16 cho Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông để xác minh, điều tra trong một vụ án khác nên không xem xét.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[8]Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và cùng với nhận định của hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo **Lương Văn N** phạm “**Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**”

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lương Văn N** 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023. Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng đã xử lý:

+Trả 01 điện thoại di động cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị N nên không xem xét.

+ Chuyển 01 xe mô tô biển số: 93L1 - 460.16 cho Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông để xác minh, điều tra trong một vụ án khác nên không xem xét.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu 1257 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0010125, quyển số 0203, ký hiệu D47/2017, quyển số 0203, ngày 26/02/2024 giữa Công an huyện Bù Đăng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng)

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án : Buộc bị cáo Lương Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà